

Số: 15 /2024/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức; Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 536/TTr-SNV ngày 15/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

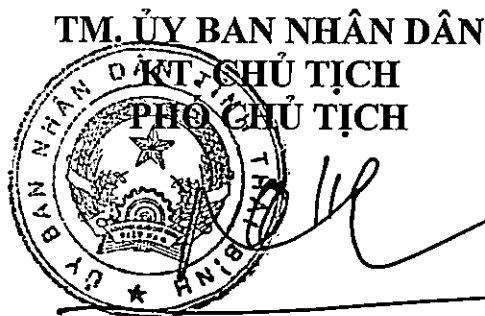
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/5/2024 và thay thế Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *kw*

Nơi nhận:

- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS *tung*



Nguyễn Quang Hưng





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 18/5/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (huyện, thành phố sau đây gọi chung là cấp huyện).
- Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 4 và Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.

2. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức cấp xã và phân cấp trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức cấp xã của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cho Sở Nội vụ một số công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong quản lý cán bộ, công chức cấp xã để đảm bảo tính hiệu quả của công tác quản lý; đồng thời thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, các địa phương và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

5. Cán bộ, công chức cấp xã phải chấp hành quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về công tác quản lý cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý

1. Quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã.
2. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ, công chức cấp xã.
3. Tuyển dụng công chức cấp xã.
4. Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.
5. Điều động, chuyển công tác và tiếp nhận công chức cấp xã.
6. Xếp lương, thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức cấp xã.
7. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã.
8. Xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã.
9. Nghi hưu, thôi giữ chức vụ, thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã.
10. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã.
11. Báo cáo, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ
 - a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi chung là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP).
 - b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã (tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh) trong trường hợp ở đơn vị hành chính cấp xã tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm có thay đổi về quy mô dân số, diện tích tự nhiên quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP hoặc có thay đổi về loại đơn vị hành chính.
2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện
 - a) Quyết định số lượng cụ thể cán bộ, công chức ở từng đơn vị hành chính cấp xã theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.
 - b) Quyết định bố trí số lượng công chức của từng chức danh công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã.

Điều 5. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ, công chức cấp xã

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; từng bước thực hiện tiêu chuẩn hóa để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức cấp xã và phân cấp trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức cấp xã của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban thường vụ Thành ủy, Huyện ủy.

Điều 6. Tuyển dụng công chức cấp xã

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo việc tuyển dụng công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã.

b) Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP; Nghị định của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Thông tư của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Hằng năm, trước ngày 31 tháng 12 báo cáo kết quả tuyển dụng công chức cấp xã về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã; quyết định danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng; quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển công chức.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao xây dựng nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định cử công chức cấp xã có cùng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự.

b) Lập thủ tục đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự đối với công chức cấp xã được tuyển dụng.

c) Lập thủ tục đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bằng văn bản hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

1. Thực hiện quy trình tiếp nhận và Quyết định tiếp nhận vào làm công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, trước ngày 31 tháng 12 báo cáo kết quả về việc tiếp nhận công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 8. Điều động, chuyển công tác và tiếp nhận công chức cấp xã đối với các chức danh: Văn phòng - thống kê; Văn hóa - xã hội; Tư pháp - hộ tịch; Tài chính - kế toán; Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) từ xã, phường, thị trấn này đến làm việc ở xã, phường, thị trấn khác

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Cho ý kiến bằng văn bản đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc chuyển công tác, tiếp nhận công chức từ xã, phường, thị trấn của cấp huyện này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác trong cùng đơn vị hành chính cấp tỉnh.

b) Cho ý kiến bằng văn bản đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc chuyển công tác đối với công chức cấp xã ra ngoài tỉnh và tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh khác đến.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định việc điều động công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này chuyển sang làm việc ở xã, phường, thị trấn khác trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện.

b) Quyết định việc chuyển công tác, tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn của cấp huyện này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác trong cùng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ.

c) Quyết định việc chuyển công tác đối với công chức cấp xã ra ngoài tỉnh và tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh khác đến sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ nơi chuyển công tác và nơi tiếp nhận.

Điều 9. Điều động, chuyển công tác, tiếp nhận đối với công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Cho ý kiến bằng văn bản đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc chuyển công tác, tiếp nhận công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã từ xã, phường, thị trấn của cấp huyện này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác trong cùng đơn vị hành chính cấp tỉnh.

b) Cho ý kiến bằng văn bản đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc chuyển công tác đối với công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã ra ngoài tỉnh và tiếp nhận công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã từ tỉnh khác đến.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định việc điều động công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã từ xã, phường, thị trấn này chuyển sang làm việc ở xã, phường, thị trấn khác trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện.

b) Quyết định việc chuyển công tác, tiếp nhận công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã từ xã, phường, thị trấn của cấp huyện này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác trong cùng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ.

c) Quyết định việc chuyển công tác đối với công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã ra ngoài tỉnh và tiếp nhận công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã từ tỉnh khác đến sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ nơi chuyển công tác và nơi tiếp nhận.

Điều 10. Xếp lương, thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp kiêm nhiệm

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Thanh tra, kiểm tra việc xếp lương, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức cấp xã.

b) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thanh tra, kiểm tra việc xếp lương, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức cấp xã.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định.

b) Quyết định chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong trường hợp số lượng chức danh bố trí kiêm nhiệm lớn hơn số lượng cán bộ, công chức cấp xã giảm được của Ủy ban nhân dân cấp xã được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hàng năm.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã về Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 12 để phục vụ thanh tra, kiểm tra.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong trường hợp số lượng chức danh bố trí kiêm nhiệm lớn hơn số lượng cán bộ, công chức cấp xã giảm được của Ủy ban nhân dân cấp xã được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hằng năm.

Điều 11. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo thẩm quyền.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã hằng năm gửi Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo hướng dẫn và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tạo điều kiện để cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

c) Hằng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Lập danh sách cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

b) Tạo điều kiện để cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 12. Xử lý kỷ luật

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả xử lý kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã theo quy định và theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức và theo quy định của pháp luật.

b) Định kỳ tổng hợp kết quả xử lý kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã thuộc thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ.

b) Tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ, Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

Điều 13. Nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, thôi việc

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về số lượng cán bộ cấp xã nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ; số lượng công chức cấp xã nghỉ hưu, thôi việc hằng năm.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ đối với cán bộ cấp xã diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy quản lý sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy.

b) Thông báo, Quyết định nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ đối với cán bộ cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ cấp xã và theo quy định của pháp luật.

c) Thông báo, Quyết định nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đối với công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

d) Hằng năm, báo cáo số lượng cán bộ, công chức cấp xã nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Lập thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cho nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ đối với cán bộ cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

b) Lập thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cho nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc đối với công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.

b) Kiểm tra việc tuyển dụng, lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về cán bộ, công chức cấp xã.

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức cấp xã hằng năm.

d) Kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Báo cáo và quản lý hồ sơ

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

Tổng hợp, ban hành các loại báo cáo về công tác quản lý cán bộ, công chức cấp xã thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ tham mưu, phụ trách. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chế độ thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) bảo đảm đúng quy định.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

b) Lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản về Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
